TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/10/2018
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hải Đăng**
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền
Thư ký phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 284/2018/TLST-HN ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Hồng L, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp BM A, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Trương Hoài N, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp BM A, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L và anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trương Hoàng N cưới nhau vào khoảng năm 2015, hôn nhân là do mai mối, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị L xác định: Thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng anh chị

phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do anh N thường xuyên ăn nhậu, không tôn trọng cha mẹ vợ. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng hơn 03 tháng qua. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị L yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Trương Hoài N.

Về quan hệ con chung: chị L xác định thời gian chung sống với chồng anh chị chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị L xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Trương Hoài N: Mặc dù anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh N theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật, riêng đối với bị đơn là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị L và anh N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh N là phù hợp..

Về nuôi con chung: chị L và anh N không có con chung, nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị L và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh N. Anh N có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

Anh N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh N vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Li và anh N sống chung với nhau vào khoảng năm 2015, anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau vào ngày 27/5/2015 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh N thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị L và anh N lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân từ nhiều tháng qua. Cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của anh chị không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh N là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Thời gian chung sống giữa chị L và anh N không có con chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị L và anh N không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Hồng L. Xử cho chị Hồ Thị Hồng L được ly hôn với anh Trương Hoài N.

2/. Về nuôi con chung: không xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Hồ Thị Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011302 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Hồ Thị Hồng L và anh Trương Hoài N biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
-UBND xã Tắc Vân
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;